

Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 22 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 379/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Hoa M, sinh năm 1996

Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức T.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Ngõ 375, đường B, tổ 12, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Hoa M và anh Phạm Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Bùi Hoa M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21-9-2020 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Bùi Hoa M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0002229 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị M được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Phạm Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Kim Anh